Trường: THCS Thị Trấn

Nhóm 3

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

Tiêu chí 1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

1. Mô tả hiện trạng:

1.1. Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

- Trường có khuôn viên riêng biệt, có diện tích là: Tổng diện tích đất (m2) 3.844,7 [**H3-3-01-01]**

– Bình quân 3/12; Tổng diện tích sân chơi bãi tập 1.460 .

- Trong trường được bố trí cây cảnh, chậu cảnh rất hợp lý. [**H3-3-01-02].**

- Sân trường được trồng những cây viết ( sân trước), cây phượng che bóng mát. [**H3-3-01-03].**

- Có lịch lao động vệ sinh, phân công cho từng lớp chăm sóc cây, rất khoa học phù hợp với thời gian cho học sinh lao động và rèn luyện ý thức bảo vệ môi trường [**H3-3-01-04].**

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

- Cổng trường : chiều rộng 4 m; chiều cao 4 m

**-** Biển tên trường được đặt theo qui định của UBND Huyện Củ Chi và được đặt trước cổng trường [**H3-3-01-05].**

- Trường có tường bao xung quanh chiều cao 2 m, hàng rào sắt cao thêm khoản 1.5m đảm bảo an toàn cho người và tài sản

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Trường có sân sinh hoạt chung và một sân sau để tổ chức các hoạt động vui chơi, hội thao với diện tích cho mỗi học sinh là 10cm.

- Trang bị tối thiểu các dụng cụ, vật dụng đảm bảo cho các hoạt động thể dục thể thao và các hoạt động giáo dục khác.

**1.2 Mức 2: không**

1.3 Mức 3: không

2. Điểm mạnh:

- Khai thác tốt tính tự giác ý thức và bảo vệ tài sản nhà trường của giáo viên và học sinh.

- Phát huy vai trò của giáo viên và học sinh các lớp, giữ gìn vệ sinh chung, bảo vệ môi trường. Xây dựng tốt ý thức bảo vệ của công và nơi công cộng.

- Trường có địa điểm đẹp, hợp lý thuận tiện cho việc đi lại của giáo viên và học sinh. Có khuôn viên xanh, sạch, đẹp, thoáng mát

- Xây dựng kiến thiết quy mô trong trường từ cảnh quan khuôn viên phù hợp đảm bảo tính thẩm mỹ …

- Thu hút học sinh luyện tập để có sức khoẻ tốt thể hình cân đối phù hợp với tuổi học sinh.

3. Điểm yếu :

- Diện tích đất bình quân trên một HS quá nhỏ so với chuẩn qui định (10cm/HS)

- Chưa có sân bãi tập thể dục riêng biệt và các hoạt động với số lượng học sinh trên 500 em.

- Trường chỉ có một cổng chính ra vào cho giáo viên và học sinh.

- Sân trường vào mùa mưa bị ngập cục bộ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Chăm sóc bảo vệ cây. Vệ sinh sạch sẽ môi trường.

- Rèn luyện học sinh ý thức tự giác học tập và hướng dẫn các em hoạt động ngoài trời hay các buổi sinh hoạt ậtp thể phù hợp điều kiện sân bãi nhà trường

- GV bám sát, đôn đốc, giúp dỡ các học sinh tham gia học tập TDTT trong điều kiện sân bãi chật hẹp.

- Rút kinh nghiệm tổng kết công tác thi đua xếp loại cho lớp đưa vào tiêu chí thi đua.

- Thông cống thường xuyên, xây kè trước cửa lớp để chống ngập vào mùa mưa.

- Xây dựng phong trào vệ sinh, sạch sẽ, nếp sống văn minh cho từng học sinh, lớp, tập thể và ý thức vệ sinh trước cổng trường cũng như không vẽ bậy, vứt rác xung quanh tường rào và cuối mỗi tuần trường có tổng kết, khen thưởng.

5. Tự đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | ... |  | ... |  |
| b | Đạt | ... |  | ... |  |
| c | Không Đạt | ... |  | ... |  |
| **Không đạt** | | Đạt/ Không đạt | | Đạt/ Không đạt | |

Tiêu chí 1: Không đạt

|  |  |
| --- | --- |
| Xác nhận  của trưởng nhóm công tác | *......., ngày...... tháng ....... năm ........*  Người viết  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

Trường: THCS Thị Trấn

Nhóm 3

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

Tiêu chí 2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

1. Mô tả hiện trạng

1.1 Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

- Trường có bàn ghế ở các lớp phù hợp với tầm vóc của lứa tuổi học sinh và bố trí đủ 18 phòng học cho18 lớp, đảm bảo các lớp đều được học 2 buổi/ ngày [**H3-3-02-01**]

- Diện tích các phòng học được thiết kế đúng tiêu chuẩn đảm bảo 1hs/1 chỗ ngồi.

-Đảm bảo mỗi phòng học có trang bị đầy đủ hệ thống bảng viết, phấn đầy đủ cho giáo viên đứng lớp.

- Các phòng học khá thoáng mát, tạm đủ về đèn đảm bảo ánh sáng cho học sinh học tập.

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

- Có 02 phòng thực hành bộ môn hoá+sinh và thực hành vật lý được trang bị đầy đủ các dụng cụ, hoá chất trang thiết bị đảm bảo phục vụ tối thiểu cho các tiết thực hành của GV và học sinh (các bức ảnh chụp minh hoạ) [**H3-3-02-02**]

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống

- Trường bố trí chung phòng đoàn đội và phòng truyền thống

- Nhà trường có 1 phòng thư viện với tổng diện tích 120m2 và được bố trí phía sân sau của trường.

***1.2 Mức 2: không***

1.3 Mức 3: không

2. Điểm mạnh:

- Trường có đủ phòng học đúng quy cách đảm bảo mỗi lớp 1 phòng cho học 2 buổi/1 ngày .

- Tất cả các phòng học đều đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, quạt máy.

- Mỗi phòng học được trang bị bảng từ chống chói .

- Phòng thiết bị đảm bảo đầy đủ các loại sách cho GV và học sinh.

3. Điểm yếu:

- Còn 8 phòng học bàn ghế chưa đúng quy cách (nhưng đảm bảo điều kiện tối thiểu theo quy định ).

- Chưa có phòng đọc sách đạt chuẩn qui định.

- Có một số phòng học vào mùa mưa bị dột.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Duy trì và làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để không ngừng nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục cải tạo để nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp hơn.

- Trang bị bàn bàn ghế đúng quy cách vào đầu năm học .

- Bó trí tạm bàn ghế trước thư viện cho học sinh đọc sách giờ ra chơi

5. Tự đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt |
| a | Không đạt | ... |  | ... |  |
| b | Đạt | ... |  | ... |  |
| c | Đạt | ... |  | ... |  |
| **Không đạt** | | Đạt/ Không đạt | | Đạt/ Không đạt | |

Tiêu chí 2: Không đạt mức 1

|  |  |
| --- | --- |
| Xác nhận  của trưởng nhóm công tác | *......., ngày...... tháng ....... năm ........*  Người viết  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

Trường: THCS Thị Trấn

Nhóm 3

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

**Tiêu chí 3: Khối hành chính - quản trị**

1. Mô tả hiện trạng:

1.1 Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

- Trường có 1 phòng Ban Giám Hiệu, 1 phòng tài vụ, 1 phòng y tế+giám thị+văn thư giáo vụ; 1 phòng GV và 1 phòng Đoàn thể cũng là phòng truyền thống, 1 phòng đa năng, 1 phòng dạy vi tính,1 phòng thí nghiệm lý, 1 phòng thí nghiệm hóa, 1phòng thư viện, 1 phòng thiết bị

- Mỗi phòng có diện tích 24m2 có đủ trang thiết bị văn phòng (7 máy tính , 2 máy photocopy, 5 máy in, bàn ghế ), máy tính được kết nối internet, có wifi.

- Mua sắm đầy đủ các dụng cụ văn phòng mỗi đầu năm học cho các bộ phận

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

- Trường có 2 nhà để xe : 1 cho học sinh và 1 cho GV, tất cả các xe được bố trí phân chia khu vực hợp lí tận dụng cả phía sau hành lang : phòng GV và phòng học 19-21, đảm bảo an toàn , trật tự.

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

- Trường thực hiện việc kiểm tra và sữa chữa cũng như trang bị thêm các máy in, máy tính, máy photo... phục vụ công tác in ấn, báo cáo cho BGH và giáo viên vào đầu năm và cuối mỗi học kì.

1.2 Mức 2: không

1.3 Mức 3: không

2. Điểm mạnh:

- GV sử dụng máy tính vào công việc soạn giảng, tìm kiếm thông tin phục vụ cho bài giảng.

- Ứng dụng CNTT vào quản lý nhà trường như sử dụng hệ thống V.EMIS , IMAS, SMAS, PMIS, Chương trình Viet school, Trường học trực tuyến, trường học kết nối

- Việc in ấn đề kiểm tra định kỳ được bảo mật .

- Trang bị đầy đủ bàn ghế và phòng nghĩ trưa cho GV .

3. Điểm yếu:

- Chưa có phòng sinh hoạt cho tổ bộ môn, Đoàn thể .

- Nhà xe của GV và học sinh đã xuống cấp và không đủ chỗ để chứa xe học sinh.

- Các phòng học vào mùa mưa bị tạt nước và có phòng bị ngập,

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Sửa chữa , bảo trì các thiết bị và trang bị thêm máy tính vào đầu năm học.

- Tập huấn các phần mềm ứng dụng vào công tác giảng dạy cho GV .

- Đầu năm học trường cung cấp đủ các dụng cụ văn phòng để các bộ phận thực hiện báo cáo.

- Tham mưu cấp trên xây dựng thêm phòng bộ môn , đoàn thể .

- Cố gắng bố trí, sắp xếp xe của học sinh đảm bảo an toàn và trật tự khi vào và ra

5. Tự đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt |
| A | Không đạt | ... |  | ... |  |
| B | Đạt | ... |  | ... |  |
| C | Đạt | ... |  | ... |  |
| **Không đạt** | | Đạt/ Không đạt | | Đạt/ Không đạt | |

Tiêu chí 3: Không đạt

|  |  |
| --- | --- |
| Xác nhận  của trưởng nhóm công tác | *......., ngày...... tháng ....... năm ........*  Người viết  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

Trường: THCS Thị Trấn

Nhóm 3

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

Tiêu chí 4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

1./ Mô tả hiện trạng :

1.1 Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

- Trường có công trình nhà vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, riêng cho nam và nữ, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ.

- Có 2 nhà vệ sinh riêng cho học sinh nam và học sinh nữ được bố trí thuận tiện cho các em khi đi vệ sinh.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

- Trường có 1 giếng khoan nước ngầm, đảm bảo an toàn vệ sinh (được xét nghiệm hóa sinh 6 tháng 1 lần ) ***.***

- Trường có hệ thống nước sạch đang sử dụng. [**H3-3-04-01**]

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Trường thực hiện hợp đồng thu gom rác với công ty dịch vụ công ích theo biên chế năm học [**H3-3-04-02**]

- Thực hiện phân loại rác tại nguồn.

- Hàng ngày rèn học sinh bỏ rác đúng nơi quy định, nhà trường trang bị nhiều thùng đựng rác công cộng cho học sinh phía trước cổng và ngay sau căn tin.

- Xây dựng ý thức tự giác cho học sinh như :” một phút sạch trường sau những giờ ra chơi giải lao”, “ mắt thấy rác tay nhặt liền ”.

- Hằng năm có thực hiện việc kiểm tra của các ban ngành địa phương theo qui định về tiêu chuẩn, vệ sinh môi trường. [**H3-3-04-03**]

1.2 Mức 2: không

1.3 Mức 3: không

2. Điểm mạnh:

***-*** Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

- Hằng năm có thực hiện việc kiểm tra của các ban ngành địa phương theo qui định về tiêu chuẩn, vệ sinh môi trường.

- Có nhà vệ sinh riêng biệt GV và học sinh

3. Điểm yếu :

***-*** Hệ thống cống thoát nước xuống cấp, hư hỏng

- Học sinh chưa tự phân loại rác được vì thói quen.

- Nhà vệ sinh của học sinh bị ngập nước vào mùa mưa và bốc mùi

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác LĐVS giữ gìn công trình vệ sinh, nguồn nước luôn sạch sẽ, hợp vệ sinh.

- Tham mưu cấp trên cho sữa chữa nâng cáp công trình nhà vệ sinh học sinh.

- Tăng cường giáo dục ý thức bỏ rác đúng qui định giữa rác thải và rác còn lại vào các giờ SHDC.

- Sử dụng nguồn nước sạch cho các hệ thống nhà vệ sinh, nhà bếp của trường và căn tin để đảm bảo sức khoẻ cho cộng đồng.

5. Tự đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt |
| A | Không Đạt | ... |  | ... |  |
| B | Không Đạt | ... |  | ... |  |
| C | Đạt | ... |  | ... |  |
| **Không đạt** | | Đạt/ Không đạt | | Đạt/ Không đạt | |

Tiêu chí 4: Không đạt

|  |  |
| --- | --- |
| Xác nhận  của trưởng nhóm công tác | *......., ngày...... tháng ....... năm ........*  Người viết  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

Trường: THCS Thị Trấn

Nhóm 3

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

Tiêu chí 5: Thiết bị

1. Mô tả hiện trạng:

1.1 Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

-Hằng năm trường có mua sắm VPP cho các bộ phận và khối văn phòng nhằm phục vụ tốt cho công tác của năm học.

- Các phòng thực hành là Lý và Hoá+Sinh có đủ bàn ghế cho học sinh, bàn ghế giáo viên, điện thắp sáng, nước rửa. Có đủ thiết bị do Bộ GD & ĐT quy định.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Trường trang bị đầy đủ các dụng cụ, các bộ ĐDH cũng như các hoá chất cần thiết cho các tiết thực hành bộ môn.

- Đồ dùng thiết bị được lưu giữ trong 1 kho chia làm 2 mảng Tự nhiên và Xã hội. Có đủ hệ thống sổ sách theo dõi việc sử dụng và mượn trả thiết bị.

[**H3-3-05-01**]

- Mỗi năm học đều thực hiện kế hoạch tự làm ĐDDH cho GV tham gia [**H3-3-05-02**]

с) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

- Đầu năm học và kết thúc mỗi năm học đều tiến hành kiểm kê, thanh lý đồ dùng thiết bị hư hỏng không sử dụng được nữa [**H3-3-05-03**].

- GV thiết bị tự sửa chữa các ĐDDH khi cần thiết

- Cuối mỗi năm học GV thiết bị đánh giá việc sử dụng thiết bị của giáo viên, từ đó cải tiến việc quản lý và sử dụng thiết bị giáo dục cho có kết quả.

[**H3-3-05-04**].

**1.2 Mức 2: không**

**1.3 Mức 3: không**

2. Điểm mạnh:

- 100% các giờ dạy bộ môn sử - địa – lí – hoá – sinh đều có đồ dùng dạy học phục vụ cho giờ giảng dạy.

- 100% giáo viên có kế hoạch sử dụng và thường xuyên sử dụng thiết bị đồ dùng trong các giờ lên lớp thực hành và được sắp xếp theo lịch học các phòng bộ môn được duyệt hàng tuần.

+ Các môn lý, hoá, sinh, tin học đều được học trên các phòng bộ môn.

+ 100% các giờ học có đồ dùng do Bộ Giáo dục cấp phát, trường trang bị hoặc giáo viên tự làm, các thí nghiệm hoá học, lý học, sinh học trong các giờ lý thuyết, thực hành học sinh đều được thực hiện.

+ Các đồ dùng, thí nghiệm tranh ảnh trên các phòng học bộ môn thuận tiện cho việc giảng dạy mỗi giờ học.

+ Ngoài ra giáo viên còn tự làm thêm đồ dùng in phiếu học tập cho học sinh, bảng phụ phục vụ thêm cho giờ học trên lớp, có môn có giờ học dạy trên máy chiếu, máy vi tính.

+ Trường có bộ máy chiếu phục vụ công tác soạn giảng PowerPoint cho GV.

Hàng năm cuối năm kiểm kê thiết bị đồ dùng đánh giá việc bảo quản sử dụng của từng phòng, từng bộ môn, xếp loại quản lý thiết bị từng giờ phụ trách từng bộ môn đó. Tất cả đồ dùng và thiết bị được quản lý hạch toán qua hệ thống sổ sách.

3. Điểm yếu:

-Một số thiết bị của bộ đồ dùng cấp phát độ chính xác chưa cao, độ bền chưa cao dễ hỏng, dễ vỡ, hay hoá chất để lâu bị biến màu, không chính xác.

-Máy chiếu cũ, mất màu chuẩn nên khó khăn trong việc thực hiện tiết dạy trên máy tính.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Làm tốt công tác mượn trả các thí nghiệm đồ dùng theo tiết học,có sổ theo dõi của giáo viên phụ trách phòng học bộ môn.

- Làm tốt công tác kiểm kê mỗi kỳ học, các thiết bị của bộ đồ dùng để nắm bắt số lượng cần bổ sung, sửa chữa.

- Làm tốt công tác quản lý thiết bị đồ dùng để sử dụng trong nhiều năm như tranh ảnh, mô hình, mẫu vật.

- Phát huy hiệu quả việc sử dụng đồ dùng tạo kỹ năng, kỹ xảo sử dụng đồ dùng để nâng cao tay nghề. Có những thí nghiệm như hoá, lý giáo viên phải làm trước để có độ chính xác tính chứng minh của thí nghiệm đạt kết quả cao.

- Khai thác triệt để kiến thức từ các bộ đồ dùng để nâng cao chất lượng các giờ lên lớp.

- Phát huy hiệu quả việc sử dụng các loại đồ dùng tự làm của GV.

- Sữa chữa (hoặc mua mới) lại máy chiếu cho GV.

5. Tự đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt |
| A | Đạt | ... |  | ... |  |
| B | Đạt | ... |  | ... |  |
| C | Đạt | ... |  | ... |  |
| **Đạt** | | Đạt/ Không đạt | | Đạt/ Không đạt | |

Tiêu chí 5: Đạt mức 1

|  |  |
| --- | --- |
| Xác nhận  của trưởng nhóm công tác | *......., ngày...... tháng ....... năm ........*  Người viết  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

Trường: THCS Thị Trấn

Nhóm 3

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

Tiêu chí 6: Thư viện

1. Mô tả hiện trạng:

1.1 Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

- Thư viện với tổng diện tích 120 m2, được trang bị 9 tủ và kệ đựng sách báo các loại như : tủ sách tham khảo, sách nghiệp vụ, thông tin chuyên sâu, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển, truyện thiếu nhi, báo…..

- Phòng đọc sách có đủ số chỗ ngồi cho học sinh thực hiện các tiết đọc sách tại thư viện, chỗ ngồi riêng biệt cho giáo viên nghiên cứu tài liệu.

- Có 1 bảng (nội dung và giới thiệu sách) .**[H3-3-06-01]**

- Hệ thống bản đồ, tranh ảnh được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp theo từng bộ môn thuận tiện cho GV khi mượn dạy.

- Trang bị các loại sách hiện có tại thư viện năm học 2018-2019 cụ thể như sau:

+STK : 8410 bản

+SGK : 534 bản

+TLDH : 981 bản

+ Sách thiếu nhi : 2009 bản

+ Sách PL và tạp chí : 6 loại.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

- Có đầy đủ các loại sách, báo, tài liệu tham khảo được sắp xếp khoa học, hợp lý theo từng loại sách, cho từng tủ để tiện cho việc tra cứu mượn sách trong thư viện.**[H3-3-06-02]**

- Các cuốn sách đều được đóng dấu thư viện và đề số liệu sách tên sách, tên tác giả giúp người đọc, mượn trả một cách thuận tiện khoa học và giúp cho người quản lý thư viện quản lý sách đảm bảo yêu cầu.

- Bảng giới thiệu sách báo, tạp chí mới được cập nhật giới thiệu trong tuần, tháng…

- Quy định giờ mở cửa, lịch mượn trả theo thời gian giờ hành chính quy định trong nội quy. **[H3-3-06-03]**

- Có mở đầy đủ sổ nhập sách, sổ mượn trả và trong hệ thống sổ sách được chia ra từng phần phân loại sách riêng biệt nhằm kiểm tra, quản lý sách dễ dàng chính xác thuận tiện **[H3-3-06-04].**

- Giới thiệu sách mới 9 lần/ năm, thi kể chuyện sách, đọc sách

**[H3-3-06-05]**.

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo

- Hàng năm thư viện được bổ sung nhiều loại sách tạp chí, truyện và tài liệu tham khảo từ nhiều nguồn khác nhau. **[H3-3-06-06]**.

- Mở đầy đủ sổ sách theo quy định của thư viện chuẩn: như có danh mục sách, sổ tổng hợp theo dõi các đầu sách, loại sách, sổ mượn trả và có chữ ký của người nhập sách và ký chữ ký. Phân loại sổ mượn trả giáo viên tự nhiên và xã hội.

- Thực hiện biên bản kiểm tra thư viện hằng năm theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của trường và kiểm tra chéo giữa các cụm trong Huyện. **[H3-3-06-07]**

1.2 Mức 2: không

1.3 Mức 3: không

2. Điểm mạnh:

-Tủ và giá sách thiết kế tiện cho việc tra cứu lấy sách thu hút được người đọc, nghiên cứu…

- Phòng đọc đủ ánh sáng, không khí trong lành sạch sẽ.

- Hàng năm, thư viện được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo .

- Đủ chủng loại sách báo, tạp chí… đa dạng phong phú.

- Sách báo, tạp chí … phân loại khoa học, sắp xếp gọn gàng ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu.

- Phòng Thư viện nhiều năm liền đạt Thư viện tiên tiến.

- Thư viện làm chức năng lưu trữ và luân chuyển sách báo, tạp chí thông qua nội dung sách, báo, tạp chí thư viện góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy học tập, tuyên truyền thực hiện tới đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm xây dựng thế giới khoa học nếp sống văn minh cho giáo viên học sinh.

- Giờ chơi số lượng bạn đọc đông và giúp được học sinh nghèo có điều kiện nghiên cứu mượn sách thuận tiện

- Hàng năm có thực hiện biên bản kiểm tra đánh giá về công tác thư viện

3. Điểm yếu:

- Chưa có phòng đọc sách đạt chuẩn qui định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Cần có phần mềm về quản lý thư viện và nhân viên chuyên trách quản lý để tiện cho việc nhập, xuất, mượn trả khoa học.

- Vận động mọi người trong gia đình, xã hội, nhà trường xây dựng ý thức bảo quản, lưu trữ sách, báo, tạp chí… làm tăng phần phong phú cho kho sách thư viện.

- Có Kế hoạch Đầu tư, nâng cấp Phòng Thư viện, đề xuất các cấp lãnh đạo có hướng tu sửa lớn hoặc xây mới.

- Phát động phong trào xây dựng thư viện trường học thân thiện tới gia đình, nhà trường, xã hội để mọi người hiểu biết về tầm quan trọng và lợi ích của thư viện.

5. Tự đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | ... |  | ... |  |
| b | Đạt | ... |  | ... |  |
| c | Đạt | ... |  | ... |  |
| **Đạt** | | Đạt/ Không đạt | | Đạt/ Không đạt | |

Tiêu chí 6: Đạt mức 1

|  |  |
| --- | --- |
| Xác nhận  của trưởng nhóm công tác | *......., ngày...... tháng ....... năm ........*  Người viết  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |